

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 002/VCF/2020**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“VCF”)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554 Fax: (0251) 383 6108

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 00265/2017/ATTP-CNĐK – Ngày cấp: 31/3/2017 – Nơi cấp: Cục An toàn Thực phẩm – Bộ Y tế

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG - SỮA HẠT NGŨ CỐC B’FAST CANXI**

**2. Thành phần:**

Vây ngũ cốc 33 % (bột mì, glucose syrup, bột đậu nành, chiết xuất mầm lúa mạch, đường, tinh bột bắp, dextrose, bột gạo, bột nếp, fructose syrup, muối, chất ổn định (1414)), đường, bột kem thực vật (glucose syrup, dầu thực vật, chiết xuất mầm lúa mạch, protein sữa, chất ổn định (340ii, 452i), chất nhũ hóa (471, 472e), chất chống đông vón (551)), hỗn hợp canxi và khoáng chất từ sữa 1,8 %.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Sản phẩm được đóng gói vào bao bì màng ghép phức hợp. Khối lượng tịnh: 25 g

- Các gói được đóng vào bịch màng ghép phức hợp và thùng carton với quy cách:

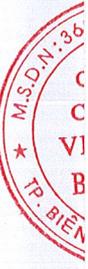
- Bịch: Khối lượng tịnh: 500 g (20 gói x 25 g)
- Thùng: Khối lượng tịnh: 7 kg (14 bịch x 20 gói x 25 g)

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



*(Handwritten signature)*

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

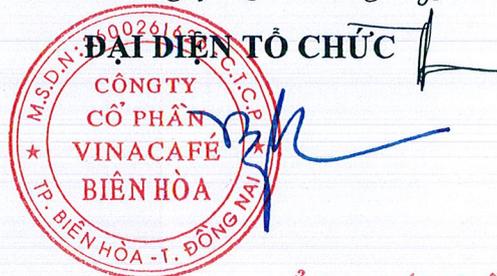
**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm** (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm ngũ cốc.
2. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm ngũ cốc và sản phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc, bao gồm cả những sản phẩm đã qua chế biến; sản phẩm ngũ cốc đã qua xử lý cũng như ngũ cốc dùng làm thực phẩm; ngũ cốc dùng để ăn, bột ngũ cốc
3. Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 về Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm của Bộ trưởng Bộ Y tế: giới hạn vi sinh vật đối với nhóm ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc – sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu đỗ: bánh bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng)
4. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Biên Hòa, ngày 19 tháng 02 năm 2020



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Đoàn Quốc Hương*

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Handwritten mark or signature at the bottom right corner.

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ**

Đính kèm bản tự công bố số 002/VCF/2020

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA</b>	<b>NHÓM SẢN PHẨM NGŨ CỐC</b>	<b>Số TCCS 02:2020/BH106</b>
	<b>THỰC PHẨM BỔ SUNG - SỮA HẠT NGŨ CỐC B'FAST CANXI</b>	Có hiệu lực từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố sản phẩm

**1. Các chỉ tiêu cảm quan:**

- Trạng thái: Dạng bột, có vảy cốm trong sản phẩm
- Màu sắc: Màu trắng, có các vảy màu vàng nhạt
- Mùi: Mùi thơm sữa quyện mùi ngũ cốc.
- Vị: Vị sữa quyện ngũ cốc, vị ngọt béo hài hòa.

**2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:**

<b>TT</b>	<b>Tên chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức công bố</b>
1	Hàm lượng ẩm	% khối lượng	≤ 5,0
2	Hàm lượng xơ tiêu hóa	g/100 g	2,2 – 4,0
3	Hàm lượng protein	g/100 g	3,2 – 6,0
4	Hàm lượng béo	g/100 g	8,8 – 16,2
5	Hàm lượng carbohydrate	g/100 g	68,2 – 88,6
6	Năng lượng	kcal/100g	364,8 – 524,2
7	Hàm lượng canxi	mg/100 g	280,0 – 520,0
8	Hàm lượng photpho	mg/100g	250,0 – 516,0

**3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:** theo Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu đỗ: bánh bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 <sup>2</sup>
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 <sup>4</sup>
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
		hoặc MPN/g	3
4	Coliforms	CFU/g	10
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
6	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
7	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm ngũ cốc:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,2
2	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	0,1

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm ngũ cốc và sản phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc, bao gồm cả những sản phẩm đã qua chế biến; sản phẩm ngũ cốc đã qua xử lý cũng như ngũ cốc dùng làm thực phẩm; ngũ cốc dùng để ăn, bột ngũ cốc:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng aflatoxin tổng số	µg/kg	4

3	Hàm lượng ochratoxin A	$\mu\text{g}/\text{kg}$	3
4	Hàm lượng deoxynivalenol	$\mu\text{g}/\text{kg}$	750
5	Hàm lượng zearalenone	$\mu\text{g}/\text{kg}$	75

## 6. Mức đáp ứng RNI

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

12

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố /100 g	Lượng tiêu thụ khi dùng 2 gói sản phẩm	Mức đáp ứng RNI (*), %																			
				Trẻ nhỏ, tuổi		Nam vị thành niên, tuổi		Nam trưởng thành, tuổi		Nữ vị thành niên, tuổi		Nữ trưởng thành niên, tuổi		Phụ nữ mang thai		Bà mẹ cho con bú (trong suốt thời kỳ cho con bú)							
				4-6	7-9	10-12	13-15	16-18	19-49	50-60	>60	10-12	13-15	16-18	19-49		50-60	>60	3 tháng đầu	3 tháng giữa	3 tháng cuối	6 tháng đầu	6 tháng sau
1	Canxi	280,0 - 520,0	140,0 - 260,0	23,3 - 43,3	20 - 37,1	10-12 13-15 16-18	19-49 50-60 >60	14,0 - 26,0	10-12 13-15 16-18	19-49 50-60 >60	20,0 - 37,1	14,0 - 26,0	10-12 13-15 16-18	19-49 50-60 >60	20,0 - 37,1	14,0 - 26,0	17,9 - 36,9	10,0 - 20,6	17,9 - 36,9	14,0 - 26,0	17,9 - 36,9	14,0 - 26,0	17,9 - 36,9
2	Photpho	250,0 - 516,0	125,0 - 258,0	25,0 - 51,6	10,0 - 20,6	10,0 - 20,6	17,9 - 36,9	10,0 - 20,6	17,9 - 36,9	17,9 - 36,9	17,9 - 36,9	17,9 - 36,9	10,0 - 20,6	17,9 - 36,9	17,9 - 36,9	17,9 - 36,9	17,9 - 36,9	10,0 - 20,6	17,9 - 36,9				

$$\text{Lượng tiêu thụ khi dùng 2 gói sản phẩm} = \frac{\text{Mức công bố x 50}}{100}$$

$$\text{Lượng tiêu thụ khi dùng 2 gói sản phẩm x 100}$$

$$\text{Mức đáp ứng RNI} = \frac{\text{Lượng tiêu thụ khuyến cáo hàng ngày cho người Việt Nam}}{\text{Lượng tiêu thụ khi dùng 2 gói sản phẩm x 100}}$$

Khối lượng tịnh mỗi gói: 25 g

(\* ) Mức đáp ứng RNI: tính toán trên 2 gói sản phẩm cho các nhóm đối tượng theo số liệu Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature or mark.

Số: 002031 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 27449.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - SỮA HẠT NGŨ CỐC B'FAST CANXI  
Ngày lấy mẫu : 27/12/2019  
Lượng mẫu : 09 gói x 25 g  
Ngày nhận mẫu : 27/12/2019  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

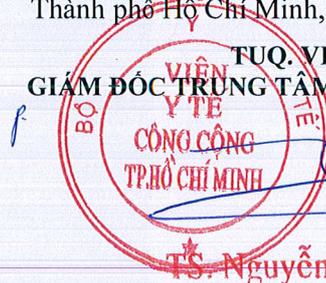
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Độ ẩm	HD.PP.14-1/TT.LH:2018 (Ref. AOAC 950.46) (b) (d)	1,39 % khối lượng	29/12/2019
2	Carbohydrate	AOAC 986.25	78,09 g/100g	30/12/2019
3	Lipid	AOAC 989.05	12,02 g/100g	28/12/2019
4	Protein	HD.PP.13/TT.LH:2016 (Ref. AOAC 991.20) (b) (d)	5,34 g/100g (N×6,25)	30/12/2019
5	Năng lượng	Regulation (EU) No 1169/2011	441,90 Kcal/100g	30/12/2019

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

04-02-2020

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



T.S. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **002053** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 27493.19

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - SỮA HẠT NGŨ CỐC B'FAST CANXI  
Ngày lấy mẫu : 27/12/2019  
Lượng mẫu : 09 gói x 25 g  
Ngày nhận mẫu : 27/12/2019  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Xơ tiêu hóa	AOAC 991.43 -Ankom Dietary Fiber Analyzer	3,04 g/100g	02/01/2020

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **05-02-2020**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 27450.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - SỮA HẠT NGŨ CỐC B'FAST CANXI  
Ngày lấy mẫu : 27/12/2019  
Lượng mẫu : 05 gói x 25 g  
Ngày nhận mẫu : 27/12/2019  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

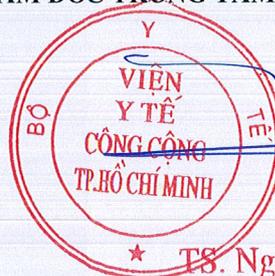
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Calci (Ca)	HD.PP.36/TT.AAS:2018 (Ref. AOAC 985.35) (b) (d)	420 mg/100 g	29/12/2019

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04-02-2020**

TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số **002029** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01037.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - SỮA HẠT NGŨ CỐC B'FAST CANXI  
Ngày lấy mẫu : 16/01/2020  
Lượng mẫu : 04 gói x 50 g  
Ngày nhận mẫu : 16/01/2020  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Phốtpho - Phosphorus (P)	HD.PP.37/TT.AAS:2017	445 mg/100 g	20/01/2020

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04-02-2020**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **002051** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 27491.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - SỮA HẠT NGŨ CỐC B'FAST CANXI  
Ngày lấy mẫu : 27/12/2019  
Lượng mẫu : 06 gói x 25 g  
Ngày nhận mẫu : 27/12/2019  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	04/01/2020
2	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	< 0,05 mg/kg	04/01/2020

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **05-02-2020**

TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



**TS. Nguyễn Đức Thịnh**

KT3-12346ATP9

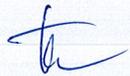
**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

03/02/2020

Page 01/02

1. Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – SỮA HẠT NGŨ CỐC B'FAST CANXI  
*Name of sample*
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.  
*Sample description*  
Mẫu đựng trong túi nhựa, không nhãn hiệu.  
*As received sample is contained in plastic bag, without label.*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 27/12/2019  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 30/12/2019 – 03/01/2020  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
*Customer*  
**Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam**
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02  
*Test results*

**P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**  
**DEPUTY HEAD OF FOOD TESTING LAB**



**Nguyễn Hữu Tín**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/**  
**HEAD OF TESTING LAB.**



**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.  
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2005 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)



7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of Detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng zearalenone, $\mu\text{g}/\text{kg}$ <i>Zearalenone content</i>	QTTN/KT3 224 : 2018 (Ref: TCVN 9591 : 2013)	15	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng deoxynivalenol (DON), $\mu\text{g}/\text{kg}$ <i>Deoxynivalenol content</i>	QTTN/KT3 089 : 2018 (LC/MS/MS)	20	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng ochratoxin A, $\mu\text{g}/\text{kg}$ <i>Ochratoxin A content</i>	QTTN/KT3 223 : 2018 (Ref: AOAC 2016 (2000.03))	0,3	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.4. Hàm lượng aflatoxin B1, $\mu\text{g}/\text{kg}$ <i>Aflatoxin B1 content</i>	AOAC 2016 (991.31)	0,25	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.5. Hàm lượng aflatoxin tổng (B1 + B2 + G1 + G2), $\mu\text{g}/\text{kg}$ <i>Total aflatoxin content</i>	AOAC 2016 (991.31)	0,10	Không phát hiện <i>Not detected</i>

*th*

# QUATEST 3<sup>®</sup>



Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn  
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn  
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn



ISO/IEC 17025:2005



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 27492.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - SỮA HẠT NGŨ CỐC B'FAST CANXI  
Ngày lấy mẫu : 27/12/2019  
Lượng mẫu : 12 gói x 25 g  
Ngày nhận mẫu : 27/12/2019  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (b)	$4,0 \times 10^1$ CFU /g	30/12/2019
2	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006) (b)	< 10 CFU /g	30/12/2019
3	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (b)	< 10 CFU /g	30/12/2019
4	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 966.24 (b)	< 3 MPN /g	30/12/2019
5	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (b)	< 10 CFU /g	30/12/2019
6	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (b)	< 10 CFU /g	30/12/2019
7	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (b)	< 10 CFU /g	30/12/2019
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (b)	< 10 CFU /g	30/12/2019

Mã số mẫu: 27492.19

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 3 MPN /g ; < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ...05-02-2020...

TUO. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Thực phẩm bổ sung

# Sữa hạt ngũ cốc B'fast Canxi

(\* ) Chứa khoảng 100 mg canxi từ sữa trong 1 gói sản phẩm

**KHỐI LƯỢNG TỊNH: 25 g**

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:



Cho 1 gói Thực phẩm bổ sung - Sữa hạt ngũ cốc B'fast Canxi vào tách. Châm 140 ml nước nóng. Khuấy đều trước khi dùng. Có thể dùng chung với đá. Có thể cho 2 gói tùy sở thích.

**THÀNH PHẦN:**

Vây ngũ cốc 33% (bột mì, glucose syrup, bột đậu nành, chiết xuất mầm lúa mạch, đường, tinh bột bắp, dextrose, bột gạo, bột nếp, fructose syrup, muối, chất ổn định (1414)), đường, bột kem thực vật (glucose syrup, dầu thực vật, chiết xuất mầm lúa mạch, protein sữa, chất ổn định (340ij, 452i)), chất nhũ hóa (471, 472e), chất chống đông vón (551), hỗn hợp canxi và khoáng chất từ sữa 1,8%.

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ lúa mạch, sữa, lúa mì, đậu nành.

(\* ) Chứa khoảng 100 mg Canxi từ sữa trong 1 gói sản phẩm

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Sản xuất theo số TCCS 02:2020/BH106

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm không quá 5%

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**Tư vấn khách hàng: 1800 6068**

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản xuất tại Việt Nam

**Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.**

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.



cả nhà cùng  
nhâm nhi



# NGŨ CỐC DINH DƯỠNG

Sản phẩm  
chất lượng của



VINACAFÉ BH



Vietnam Value

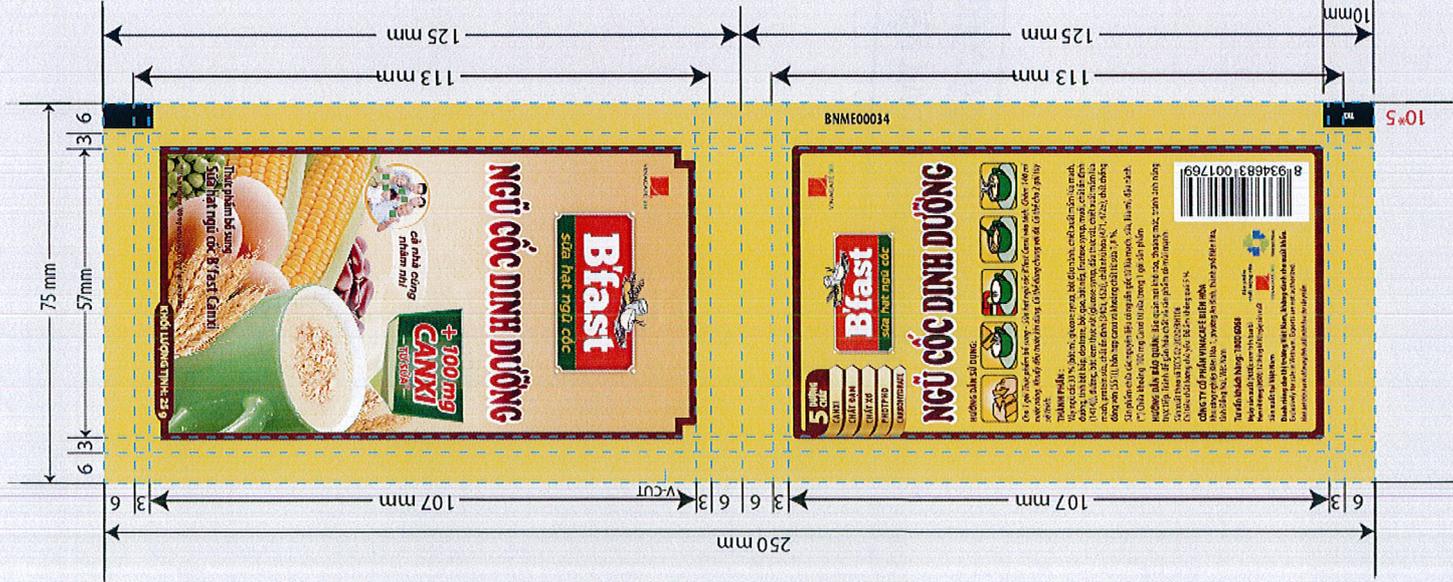


# BNME00034

MKS: BNME00034.02.2020.BH106

Date: 05.02.2020

Ver: 5





**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

Cho 1 gói Thực phẩm bổ sung - Sữa hạt ngũ cốc Bfast Canxi vào tách. Châm 140 ml nước nóng. Khuấy đều trước khi dùng. Có thể dùng chung với đá. Có thể cho 2 gói tùy sở thích.

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

**CÔNG DỤNG:** bổ sung dinh dưỡng, canxi, photpho từ sữa.

**ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:** Phù hợp với người lớn và trẻ em từ 3 tuổi trở lên

**LIỀU DÙNG KHUYẾN NGHỊ:** Sử dụng từ 2 gói/ngày để bổ sung Canxi cho gia đình. Trẻ em dùng tối đa 2 gói/ngày

**THÀNH PHẦN:**

Vây ngũ cốc 33% (bột mì, glucose syrup, bột đậu nành, chiết xuất mầm lúa mạch, đường, tinh bột bắp, dextrose, bột gạo, bột nếp, fructose syrup, muối, chất ổn định (1414)), đường, bột kem thực vật (glucose syrup, dầu thực vật, chiết xuất mầm lúa mạch, protein sữa, chất ổn định (340ii, 452i)), chất nhũ hóa (471, 472e), chất chống đông vón (551i), hỗn hợp canxi và khoáng chất từ sữa 1,8%.

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ lúa mạch, sữa, lúa mì, đậu nành.

Sản phẩm chất lượng của



Sản xuất theo số TCCS 02-2020/BH106  
Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm không quá 5%

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA**

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**Tư vấn khách hàng: 1800 6068**

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

MKS: BNTU00497.02.2020.BH106

Date: 05.02.2020

Ver: 5



Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g		Mức đáp ứng RNI, % (***)
Năng lượng	444,5 kcal	
Chất đạm	4,6 g	
Carbohydrate	78,4 g	
Chất béo	12,5 g	
Xơ tiêu hóa	3,1 g	
Photpho	383 mg	54,7 %
Canxi	400 mg	40 %

(\*\*\*):  
 - RNI: lượng dùng khuyến cáo hàng ngày cho người Việt Nam  
 - Mức đáp ứng RNI: tính toán trên 100 g sản phẩm cho người trưởng thành theo số liệu Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014.

**Sản xuất tại Việt Nam**

**Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.**  
 Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Sản phẩm chứa khoảng 100 mg Canxi từ sữa (\*) - là nguồn Canxi dễ hấp thu (\*\*), giúp cả gia đình bổ sung Canxi hàng ngày.

Ngoài ra, sản phẩm còn được bổ sung thêm các chất dinh dưỡng: Đạm, xơ, photpho, carbohydrate, có thể dùng thay thế bữa ăn nhẹ.

(\*) Chứa khoảng 100 mg Canxi từ sữa trong 1 gói sản phẩm

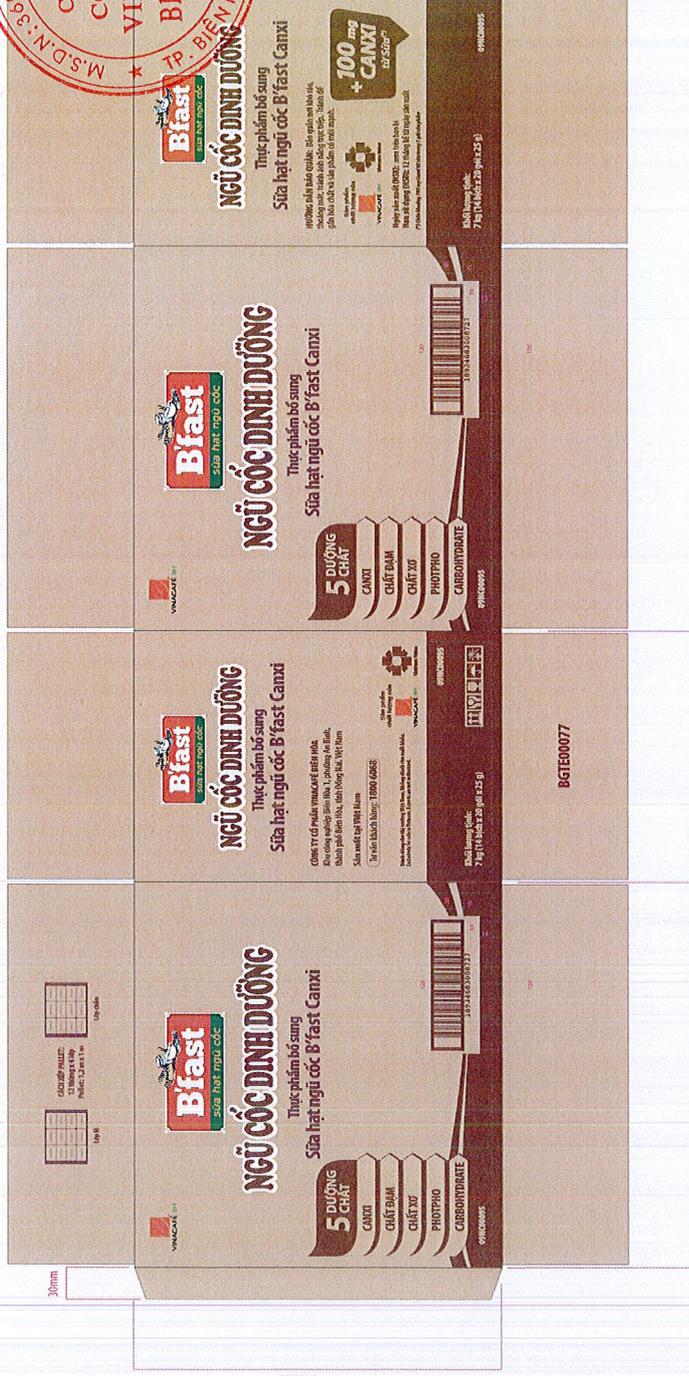
(\*\*) So với nguồn canxi từ Canxi carbonate

**Khối lượng tịnh: 500 g (20 gói x 25 g)**

*cả nhà cùng nhâm nhi*



30mm



360mm

360mm

235mm

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam

Tư vấn khách hàng: **1800 6068**

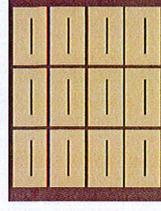
**Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.**  
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

**Khối lượng tịnh:**  
**7 kg (14 bịch x 20 gói x 25 g)**



18934683008727

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.



Lớp lẻ

Lớp chẵn

**CÁCH XẾP PALLET:**  
12 thùng x 4 lớp  
Pallet: 1,2 m x 1 m



# NGŨ CỐC DINH DƯỠNG

Thực phẩm bổ sung  
Sữa hạt ngũ cốc B'fast Canxi

**5 DƯỠNG CHẤT**

CANXI

CHẤT ĐẠM

CHẤT XƠ

PHOTPHO

CARBOHYDRATE



Thực phẩm bổ sung  
Sữa hạt ngũ cốc B'fast Canxi

**NGŨ CỐC DINH DƯỠNG**

Thực phẩm bổ sung  
Sữa hạt ngũ cốc B'fast Canxi

Sữa hạt ngũ cốc B'fast Canxi

**5 DƯỠNG CHẤT**

CANXI

CHẤT ĐẠM

CHẤT XƠ

PHOTPHO

CARBOHYDRATE



Hướng dẫn:  
7 kg (14 bịch x 20 gói x 25 g)

09NC00095

BGTE00077

Sản phẩm  
chất lượng của



VINACAFÉ BH



Vietnam Value

MKS: BGTE00077.02.2020.BH106  
Date: 05.02.2020  
Ver: 5

(\*) Chứa khoảng 100 mg Canxi từ sữa trong 1 gói sản phẩm